

Số: 04 /2019/QĐST-DS

Hồng Bàng, ngày 21 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị NTH; địa chỉ: Số 298 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh VXT; địa chỉ: Thôn 1, làng D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh VTH; địa chỉ: Tổ G, phường H, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14/5/2019, bản tự khai và tại phiên họp, chị NTH trình bày:

Tôi (NTH) và anh VTH xây dựng gia đình và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2001. Quá trình chung sống, do bất đồng lối sống, tính cách nên hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ trước năm 2013, do mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải nên tôi và

anh VTH đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Thời gian này, tôi có quen biết và quan hệ tình cảm với anh VXT. Từ năm 2013, tôi và anh VXT chung sống như vợ chồng nhưng tôi vẫn chưa ly hôn anh VTH. Ngày 26/3/2014, tôi sinh được 01 cháu trai tại Bệnh viện K, đặt tên là I là con đẻ của tôi và anh VXT. Tuy nhiên, do chưa ly hôn anh VTH nên tôi không thể làm giấy khai sinh cho cháu I mà anh VXT đứng tên là bố cháu trên giấy; tôi đã làm thủ tục khai sinh cho cháu I tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Hải Phòng, lấy tên bố là VTH (theo Giấy khai sinh số 114/2014, quyền số 01/2014, ngày 23/6/2014 lập tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Hải Phòng). Ngày 14/6/2018, tôi và anh VTH ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 113/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Nay, cháu I sắp bước vào độ tuổi đi học ở trường tiểu học, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, tôi đề nghị Tòa án giải quyết, xác định anh VXT là bố đẻ của cháu, để tôi tiến hành thủ tục sửa họ tên bố trong giấy khai sinh của cháu I từ anh VTH thành anh VXT.

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14/5/2019 và các bản tự khai, anh VTH và anh VXT cùng xác nhận ý kiến của chị NTH và cùng đề nghị Tòa án giải quyết, xác định anh VXT là bố đẻ của cháu I.

Ngoài ra, chị NTH, anh VTH và anh VXT không còn yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về yêu cầu xác định cha cho con: Chị NTH và anh VTH xây dựng gia đình và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2001. Quá trình chung sống, do bất đồng lối sống, tính cách nên hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ trước năm 2013, do mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải nên hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Thời gian này, chị NTH quen biết và quan hệ tình cảm với anh VXT. Từ năm 2013, chị NTH và anh VXT chung sống như vợ chồng nhưng chị NTH vẫn chưa ly hôn anh VTH. Ngày 26/3/2014, chị NTH sinh được 01 cháu trai tại Bệnh viện K, đặt tên là I. Chị NTH, anh VTH và anh VXT đều xác định cháu I là con đẻ của chị NTH và anh VXT. Tuy nhiên, do chưa ly hôn anh VTH nên chị NTH không thể làm giấy khai sinh cho cháu I mà anh VXT đứng tên là bố cháu trên giấy; chị đã làm thủ tục khai sinh cho cháu I tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Hải Phòng, lấy tên bố là VTH (theo Giấy khai sinh số 114/2014, quyền số 01/2014, ngày 23/6/2014 lập tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C,

thành phố Hải Phòng). Tại thời điểm các bên cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định anh VXT là bố đẻ của cháu I, các bên đã nộp kèm 02 bản Kết quả phân tích ADN của Trung tâm Xét nghiệm ADN thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư J (01 bản kết quả phân tích ADN giữa anh VXT và cháu I, 01 bản kết quả phân tích ADN giữa anh VTH và cháu I). Theo kết quả phân tích ADN của Trung tâm Xét nghiệm ADN thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư J đã xác định: Anh VXT và cháu I có quan hệ huyết thống, anh VTH và cháu I không có quan hệ huyết thống. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ việc, để việc giải quyết yêu cầu xác định cha cho con của các bên có cơ sở đảm bảo, các bên đã nộp thêm cho Tòa án 01 bản Kết luận giám định số 63/2019/GĐSH ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; tại bản Kết luận này, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã xác định: “*Anh VXT là bố đẻ của cháu I được lấy mẫu giám định...*”. Như vậy, có căn cứ xác định anh VXT là cha của cháu I do chị NTH sinh ra ngày 26/3/2014 tại Bệnh viện K (cháu I đã được Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Hải Phòng cấp Giấy khai sinh số 114/2014, quyền số 01/2014, ngày 23/6/2014). Vì vậy, việc chị NTH, anh VTH và anh VXT cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xác định anh VXT là cha của cháu I là có căn cứ, phù hợp Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình và các điều 29, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị NTH, anh VXT và anh VTH phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 29, 35, 39, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị NTH, anh VTH và anh VXT.

Xác định: Anh VXT, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 1, làng D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng là cha của cháu I (cháu I đã được Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Hải Phòng cấp Giấy khai sinh số 114/2014, quyền số 01/2014, ngày 23/6/2014).

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị NTH, anh VTH và anh VXT phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; chị NTH, anh VTH và anh VXT đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008247 ngày 06/6/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Các bên đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hồng Bàng;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hữu Chung